

Giao thoa văn hóa Việt - Hoa trong văn xuôi Bình Nguyên Lộc

Trần Minh Hậu

Trường Đại học Văn Hiến

Email: hautm@vhu.edu.vn

Ngày nhận bài: 10/02/2025; Ngày sửa bài: 26/4/2025; Ngày duyệt đăng: 10/5/2025

Tóm tắt

Bài viết xem xét hiện tượng giao thoa văn hóa Việt - Hoa được phản ánh trong các tác phẩm văn xuôi của Bình Nguyên Lộc, dựa trên các lý thuyết về giao thoa và tiếp biến văn hóa của Việt Nam và thế giới. Phân tích các sáng tác Bình Nguyên Lộc, nhận thấy nhà văn rất nhất quán trong việc miêu tả quá trình giao lưu văn hóa giữa người Việt và người Hoa di cư, cộng cư và những đổi thay trong đời sống văn hóa. Các tác phẩm của ông nhấn mạnh sự cộng tồn hòa bình và chấp nhận lẫn nhau thay vì xung đột hay áp đặt văn hóa. Bài viết hướng đến mục tiêu làm rõ mối quan hệ giữa văn học và văn hóa, chứng minh rằng ý thức văn hóa của nhà văn ảnh hưởng sâu sắc đến cả nội dung tư tưởng lẫn giá trị nghệ thuật của tác phẩm văn học. Bài viết cho thấy tác phẩm của Bình Nguyên Lộc không chỉ là biểu hiện nghệ thuật mà còn là tư liệu dân tộc học có giá trị về xã hội đa văn hóa miền Nam, cung cấp cái nhìn sâu sắc về cách thức các cộng đồng dân tộc khác nhau duy trì bản sắc văn hóa riêng trong khi hình thành một nền văn hóa vùng miền gắn kết.

Từ khoá: Bình Nguyên Lộc, văn xuôi, giao thoa văn hóa Việt – Hoa, văn hóa Nam Bộ

Vietnamese-Chinese Cultural Hybridity in Binh Nguyen Loc's Prose Fiction

Tran Minh Hau

Van Hien University

Correspondence: hautm@vhu.edu.vn

Received: 10/02/2025; Revised: 26/4/2025; Accepted: 10/5/2025

Abstract

This study examines the cultural hybridity between Vietnamese and Chinese communities as reflected in the prose works of Binh Nguyen Loc, drawing on theories of cultural interference and acculturation from Vietnam and the world. Analyzing the works of Binh Nguyen Loc, it is observed that the writer consistently portrays the process of cultural exchange between Vietnamese people and migrating, co-residing Chinese people, as well as the changes in cultural life. His narratives emphasize peaceful coexistence and mutual acceptance rather than conflict or cultural domination. This article aims to clarify the relationship between literature and culture, proving that the writer's cultural consciousness profoundly influences both the ideological content and the artistic value of literary works. The findings suggest that Binh Nguyen Loc's oeuvre serves not merely as artistic expression but as valuable ethnographic documentation of multicultural Southern Vietnamese society, offering insights into how distinct ethnic communities maintained their cultural identities while forming a cohesive regional culture.

Keywords: Binh Nguyen Loc, prose fiction, Vietnamese-Chinese cultural hybridity,

*Southern Vietnamese culture***1. Đặt vấn đề**

Bình Nguyên Lộc là một nhà văn lớn của Việt Nam giai đoạn 1954-1975 với nhiều tiểu thuyết, truyện ngắn, khảo cứu văn hóa. Điều quan trọng và giá trị lớn nhất mà văn chương Bình Nguyên Lộc đem lại đó là tác phẩm luôn đem đến hình ảnh chân thực, sinh động về vùng đất, về văn hóa và con người Nam Bộ. Lịch sử khốn hoang vùng đất phương Nam và quá trình di dân của người Việt, người Hoa cùng với những đặc trưng riêng về khí hậu, thời tiết in dấu trong tác phẩm nhà văn với nhiều biểu hiện khác nhau.

Giao thoa văn hóa là quá trình các nền văn hóa khác nhau va chạm, cộng hưởng, tiếp biến, thay đổi cùng nhau. Hiện tượng này tác động đến tư tưởng, đời sống xã hội và đặc biệt việc hình thành nên những giá trị tinh thần mới, thúc đẩy sự sáng tạo, làm phong phú thêm bức tranh văn hóa dân tộc. Nghiên cứu quá trình giao thoa, tiếp biến văn hóa của người Việt - Hoa tại Nam Bộ được phản ánh qua tác phẩm văn xuôi của Bình Nguyên Lộc sẽ nhận ra nhiều đóng góp quan trọng của nhà văn.

2. Khái niệm giao thoa văn hóa và đặc điểm văn hóa Nam Bộ

Khái niệm văn hóa hay giao thoa văn hóa rất phổ biến hiện nay. Bài viết này dựa vào các nghiên cứu đã có về sự giao lưu, tiếp biến văn hóa. Theo Kroeber (1944), không có nền văn hóa cao hay nền văn hóa thấp, mọi sự đánh giá đều chỉ mang tính tương đối và khi các cá nhân (hay cộng đồng) của nền văn hóa này tiếp xúc với nền văn hóa khác sẽ dẫn đến sự thay đổi, ảnh hưởng/ hấp thụ lẫn nhau hoặc gia tăng sự tương đồng giữa hai nền văn hóa. Với Kroeber giao thoa văn hóa là một quá trình diễn ra từ từ chứ không đột ngột hay ngay

lập tức. Kroeber cũng như Franz Boas (1858-1942) khẳng định rằng kho tàng văn hóa của một dân tộc là quá trình tích lũy và kết quả của sự lan tỏa. Nguyễn Văn Hiệu (2021) cũng quan niệm giao thoa văn hóa là quá trình tương tác, biến đổi văn hóa có hệ thống, nơi các yếu tố nội sinh và ngoại sinh đan xen, còn tiếp biến văn hóa là một hình thức cao hơn giao thoa, nhấn mạnh vào việc chủ thể văn hóa lựa chọn, bản địa hóa yếu tố ngoại lai để làm phong phú nền văn hóa dân tộc mà không mất đi bản sắc.

Như vậy, giao thoa văn hóa là quá trình tương tác hay hòa trộn các nền văn hóa khác nhau do điều kiện tiếp xúc, cộng cư hay do các yếu tố chính trị, lịch sử chi phối. Vì con người là chủ thể văn hóa nên sự tiếp xúc giữa các cá nhân có đặc điểm văn hóa khác nhau, hoặc giữa các nhóm/ cộng đồng dân tộc có nền văn hóa khác nhau sẽ làm nên sự thay đổi trong cộng đồng dân cư. Quá trình ấy sẽ tạo nên những đặc điểm văn hóa mới cho từng vùng miền, cho từng cộng đồng người. Giao thoa văn hóa thường diễn ra trên nhiều bình diện văn hóa, bao gồm cả văn hóa vật thể và phi vật thể. Tuy nhiên biểu hiện dễ nhận diện nhất của sự thay đổi qua quá trình tiếp xúc, tương tác của con người thường là ngôn ngữ, ẩm thực, nếp sinh hoạt,...

Nam Bộ, vùng đất phương Nam bao dung và hào phóng, có lịch sử hình thành và phát triển khác với Bắc Bộ và Trung Bộ. Nếu Bắc Bộ có hơn ngàn năm bị phương Bắc đô hộ và chịu ảnh hưởng sâu sắc từ văn hóa Trung Hoa, Trung Bộ có sự tồn tại lâu dài của văn hóa Chăm, thì Nam Bộ là nơi hội tụ nhiều nền văn hóa khác nhau như Chăm, Khmer, Việt, Hoa... Đầu Công nguyên, đây là nơi thuộc về vương quốc Phù Nam cho đến khoảng thế kỷ VII. Sau

khi Chân Lạp (vốn là thuộc quốc của Phù Nam) tấn công và chiếm lĩnh, Nam Bộ thuộc về Chân Lạp. Người Khmer là được xem là dân bản địa chủ yếu của vùng đồng bằng sông Cửu Long cho đến khi chúa Nguyễn đưa các lưu dân người Việt từ các vùng Thuận - Quảng vào khai phá từ cuối thế kỷ XVI, đầu thế kỷ XVII. Tại Nam Bộ, người Chăm tập trung sống chủ yếu tại vùng An Giang, Tây Ninh, Đồng Nai, Thành phố Hồ Chí Minh. Sau những xung đột chính trị và nhiều biến cố xảy ra với vương quốc Champa, một số người Chăm đã di cư vào vùng đất phía Nam từ khoảng thế kỷ VII trở đi. Nhưng bộ phận người Chăm ở các tỉnh Nam Bộ chủ yếu người Chăm Hồi giáo Islam, khác với người Chăm Bà la môn ở miền Trung.

Trên vùng sông nước mênh mông, đầm lầy, cỏ cây um tùm của Nam Bộ, những người Việt di cư đầu tiên đã khẩn hoang, lập làng, cho dù có thể khái niệm “làng” ở đây không có lũy tre bao quanh, cổng làng đóng mở mà chỉ có một nhóm nhà dân hay vài cái chòi lơ thơ nhô cao trên mặt nước. Họ mang tâm thế của những người quyết tâm rời bỏ bản quán, làng xóm quen thuộc để mưu sinh, lập nghiệp, thay đổi cuộc sống ở vùng đất mới. Sau đó, người Hoa vì chế độ hà khắc của nhà Thanh hoặc do ủng hộ nhà Minh, mà từ phương Bắc xa xôi chạy qua Việt Nam, vào đến miền Nam và sống rải rác khắp nơi. Tuy nhiên, theo thống kê, người Hoa sinh sống nhiều nhất là tại thành phố Hồ Chí Minh (Sài Gòn trước đây) và các tỉnh Nam Bộ. Nếu ở Bắc Bộ nhắc tới Trung Hoa là nhắc tới chiến tranh và sự đói đầu, xung đột, thì người Hoa ở Nam Bộ khác hẳn. Họ được người Việt, người Chăm, người Khmer tiếp nhận khá bao dung, cởi mở. Ở những vùng Hà Tiên, Kiên Giang, Rạch Giá, ... người Hoa còn có công

lớn trong việc khai phá đất đai, phát triển kinh tế, văn hóa, ổn định đời sống con người.

Nam Bộ là vùng đất trù phú, sông nước nhiều cá tôm, đất đai, đồng ruộng nhiều phù sa, cây trái, lúa gạo phong phú, khí hậu ẩm nóng. Nhưng vào thời kỳ đầu, những người tiên phong khai phá vùng đất Nam Bộ đã phải đối diện, chống chọi với thú dữ, lũ lụt, côn trùng... của vùng đất hoang và cả nạn cướp bóc. Những người Việt, người Hoa từ phương Bắc và cả người Khmer, Chăm bám trụ ở vùng đất này thực sự là những người bền chí, kiên cường. Họ dần hình thành nên tính cách mạnh mẽ, dân chủ, bình đẳng và bao dung, hào phóng. Họ sẵn sàng dung nạp cái mới, chấp nhận cái cá biệt, sự khác biệt, học cách thích ứng thay cho việc than thở, lo lắng, buồn đau ủy mị. Nhiều người cho rằng trong khi Bắc Bộ thiên về tính mẫu, ca ngợi vẻ đẹp nữ tính như *Truyện Kiều*, thì người Nam Bộ mang tinh thần *Lục Vân Tiên* rõ rệt.

Với tư cách là một thành tố quan trọng của văn hóa đồng thời là tác nhân sáng tạo, phát triển văn hóa, văn học nói chung và văn học Nam Bộ nói riêng đã phản ánh khá phong phú đặc điểm, quá trình giao thoa văn hóa diễn ra trên vùng đất Nam Bộ. Văn học là bộ phận không tách rời hay tồn tại độc lập ngoài văn hóa, mà luôn gắn với văn hóa, có mối quan hệ mật thiết với văn hóa. Tuy nhiên nếu cho văn học là tấm gương soi hay sự phản ánh/ chụp chiếu trung thực cái hiện có của văn hóa là không đúng. Đặc trưng của văn học và văn hóa khác nhau. Văn học với tư cách là loại hình nghệ thuật ngôn từ phản ánh hiện thực theo cách của nó, bằng hình tượng nghệ thuật, bằng cảm hứng sáng tạo mang tính chủ quan của nhà văn, bằng sự trải nghiệm, vốn sống và tư tưởng, thế giới quan của nhà văn. Đặc trưng văn hóa

hay quá trình giao thoa văn hóa biểu hiện trong tác phẩm của nhà văn hoàn toàn không phải là những ghi chép dữ liệu trung thực về đời sống văn hóa, xã hội. Tất cả sẽ được thẩm thấu qua hình tượng nghệ thuật, các chi tiết nghệ thuật được sáng tạo trong tác phẩm. Quá trình tiếp nhận văn hóa của nhà văn thông qua quá trình sáng tạo đến sự tiếp nhận của người đọc luôn phức tạp và được khúc xạ qua nhiều lăng kính như thời đại, môi trường, dân tộc, tư tưởng... Bức tranh văn hóa Nam Bộ hay sự giao thoa văn hóa của các cộng đồng người Nam Bộ vì vậy thể hiện khác nhau trong tác phẩm của mỗi nhà văn.

Bình Nguyên Lộc và Sơn Nam là hai nhà văn lớn của giai đoạn văn học 1954-1975. Đặt trong bối cảnh đất nước chia cắt, hoàn cảnh chiến tranh tàn phá, làm mất mát, đổ vỡ nhiều giá trị văn hóa truyền thống, tác phẩm của họ cũng như nhiều nhà văn khác là thái độ phản ứng đối phó với sự xâm lăng về văn hóa, khẳng định sự tồn tại đặc trưng của văn hóa vùng miền và cá tính của vùng đất Nam Bộ. Đi suốt chiều dài cuộc đời và sáng tạo văn chương, Bình Nguyên Lộc là nhà văn luôn nhất quán với quan niệm: Văn chương là nơi lưu giữ cuộc sống và ký ức con người, là nơi biểu hiện giá trị, đặc điểm văn hóa dân tộc, văn hóa vùng miền. Từ cách ông chọn bút hiệu đến cách nhà văn đặt tên cho tác phẩm, đề tài và nội dung truyện đều hướng đến văn hóa. Bình Nguyên Lộc là nhà văn nói nhiều đến quá trình di dân, nguồn gốc, hay nói về sự pha trộn, đan xen giữa các tộc người. Có thể khẳng định rằng nếu nghiên cứu về văn hóa Nam Bộ mà không đọc văn xuôi Bình Nguyên Lộc sẽ chưa hiểu hết và cảm nhận sâu sắc được văn hóa Nam Bộ, đất và người Nam Bộ trong lịch sử tồn tại và nếp sinh hoạt thực tế sống động thế nào; hoặc chúng

ta sẽ luôn xác nhận rằng đọc truyện Bình Nguyên Lộc thì điều đầu tiên và điều cuối cùng người đọc cảm nhận được vẫn là văn hóa và con người Nam Bộ.

3. Biểu hiện giao thoa văn hóa Việt – Hoa trong văn xuôi Bình Nguyên Lộc

Trước hết cần khẳng định trên vùng đất Nam Bộ từ đầu công nguyên đến nay hoặc trong giai đoạn nửa đầu thế kỷ XX, không chỉ có người Việt, người Hoa sinh sống, mà Nam Bộ có nhiều tộc người khác. Ngoài người Khmer sống lâu đời nhất tại đây, còn có người Chăm, người Ấn, người Mạ, Coho, Mnông, Stiêng, Tày, Nùng, Mường, Êđê, Gia-rai... Các cộng đồng hay nhóm người đến từ nhiều nơi khác nhau, qua những làn di dân khác nhau. Tuy nhiên, trong bức tranh đa sắc màu văn hóa Nam Bộ, cộng đồng người Việt (Kinh) và người Hoa được phản ánh rõ nét nhất trong tác phẩm Bình Nguyên Lộc. Việc nghiên cứu về quá trình giao thoa văn hóa giữa hai tộc người này cũng có thể áp dụng mở rộng ra nghiên cứu thêm các tộc người khác, không có giới hạn hoặc sự phân biệt.

Biểu hiện đầu tiên trong các sáng tác của Bình Nguyên Lộc thể hiện sự giao thoa văn hóa là cách nhà văn đặt tên truyện, chọn đề tài và sử dụng ngôn ngữ. Ông luôn ý thức việc xác lập sắc thái riêng của các tộc người/ cộng đồng dân cư khác nhau, nguồn gốc, quá trình gìn giữ bản sắc riêng và sự thay đổi của họ. Theo dữ liệu thống kê công bố, Bình Nguyên Lộc có khoảng 50 tiểu thuyết, hàng ngàn truyện ngắn và 4 công trình khảo cứu lớn. Tuy nhiên, trong 5 tiểu thuyết được chọn in trong bộ sách Tuyển tập Bình Nguyên Lộc thì đã có 1 tiểu thuyết khai thác tập trung đề tài giao thoa văn hóa Việt - Hoa. Tiểu thuyết *Xô ngã bức tường rêu* nói về quá trình sống, ý thức lưu giữ văn hóa của một gia đình người Triều Châu (Trung

Hoa) và những thay đổi dần dần của họ trong quá trình tiếp xúc, cộng cư với người Việt. Trong rất nhiều truyện ngắn thì có những truyện ngắn ông đặt tên từ chính nhân vật, đặc điểm văn hóa, âm sắc Trung Hoa, ví dụ như *Lữ Bất Vi nguyên tử*, *Pì mế hán*, *Hui nhị tì 1*, *Hui nhị tì 2*, *Nước Tàu muôn thuở*,... Ngoài ra, nếu thống kê sẽ thấy một tỷ lệ không nhỏ tác phẩm của Bình Nguyên Lộc đề cập đến nhân vật là người Hoa, người Khmer, và nội dung đề cập đến sự khác biệt về văn hóa, nguồn gốc di dân, quá trình giao lưu, tiếp biến về văn hóa.

Trong truyện ngắn *Ăn cơm chưa*, tác giả Bình Nguyên Lộc không chỉ giải thích của cô gái người Triều Châu (Trung Hoa) tại một bệnh viện của Sài Gòn. Đằng sau câu chuyện là lịch sử dân tộc, quá trình di dân và đời sống con người. Nhân vật Alil trong truyện là người Triều Châu bệnh thương hàn nặng, vì đói quá nên đã vội vàng ăn cơm khi chưa được bác sĩ cho phép và đã chết. Trước khi chết, Alil khóc: “*Thầy Hai ơi, té ra quả thật không cơm cũng chết mà ăn cơm cũng chết. Ngóa nghèo dốt biết đâu. Trước kia tía má của ngóa nghèo không cơm, ngày nay ngóa nghèo nên không biết, hai lần đều chết...*” (Nguyễn Q. Thắng, 2002b: 705)

Nhà văn để nhân vật tôi (là người Việt) phát ngôn: “*Tôi chỉ khóc vì một gia đình sống không tên tuổi bị thảm kịch cơm làm tuyệt nòi, chỉ còn một mống thôi. Mống ấy trôi dạt đi xa ngàn dặm qua cái xứ có cơm nhiều này mà lại cũng không thoát khỏi thảm kịch cơm*” (Nguyễn Q. Thắng, 2002b: 705).

Bình Nguyên Lộc là nhà văn quan tâm đến giọng nói con người. Ông coi tiếng nói cũng là giá trị văn hóa vì tiếng nói, giọng nói chuyên chở tâm hồn, bản sắc văn hóa dân tộc. Quá trình thay đổi tiếng nói hay hệ

thống từ ngữ sử dụng minh chứng cho sự xáo trộn, chuyển biến về văn hóa. Trong tiểu thuyết *Xô ngã bức tường rêu*, các nhân vật người Hoa đều nói tiếng Việt lơ lớ giọng Triều Châu, nhưng trong khi người cha vẫn giữ giọng và âm sắc Trung Hoa, thì các con nhất là con gái, con trai đều nói giọng Sài Gòn, Nam Bộ, sử dụng từ ngữ như những người Việt bình thường khác. Trong truyện ngắn *Pì mế hán*, nhân vật người Việt thương xót khi thấy một ban nhạc người Hoa đi hát ở một tửu lầu nhưng ít ai lắng nghe, cảm động. Hình ảnh cô gái đánh đàn ôm cây đàn đi trong mưa gợi nhớ đến bài thơ *Tỳ bà hành* nổi tiếng của Bạch Cư Dị. Nghe cô gái gọi tên bài thơ là *Pì mế hán*, nhân vật chàng trai người Việt cảm nhận được dòng chảy quá khứ và những hình bóng vàng son thơ ca, nhạc họa Trung Hoa hiện về.

Thứ hai, giao thoa văn hóa là sự bắt cầu, tương giao giữa người với người. Trong tác phẩm Bình Nguyên Lộc, không có văn hóa lớn hay nhỏ, mạnh hay yếu, chỉ có con người là sản phẩm của văn hóa, đồng thời cũng là nơi lưu giữ, sáng tạo, phát triển văn hóa. Hãy nghe chú Yều, nhân vật trong truyện *Lò chén xóm Sao* bộc lộ tâm tình thì mới hiểu tấm lòng của chú nặng với cội nguồn biết bao. Chú Yều là thợ vẽ chén người Triều Châu, dù trôi dạt sang tận An Nam chú vẫn tự hào về nghề sành sứ lâu đời của dân tộc mình. Chú không muốn làm cái chén ăn cơm thô mộc như người An Nam (miền Nam), nhưng chú lại đau khổ vì không hòa nhập được, không làm việc được tại vùng đất mới. Nhờ tác động của nhiều người, đặc biệt là tấm lòng chân thành của những người sống xung quanh, chú Yều đã tự cởi bỏ định kiến để lao động và hòa nhập. Truyện *Người tài xế điên* lại nêu lên một tình cảnh khác. Bình Nguyên Lộc trong truyện đề cập trực diện tính cách sĩ diện và

mê tín của người Hoa. Nhân vật Bang Sa trong truyện là người giàu có, chủ một hiệu buôn sắt nổi tiếng tại Thủ Dầu Một. Dịp Tết là lúc các thương gia phô trương sự giàu có, kể cả phong tục đốt pháo để cầu may. Vì sợ thua các nhà buôn, nhà giàu khác, ông Bang Sa sai tài xế là Tài Phú Nải (cũng người Hoa) lái xe lên Sài Gòn để mua pháo thêm để đốt. Anh tài xế thấy ông chủ đốt tiền phi lý nên cố tình ngăn cản, thậm chí phá xe cho hư. Hiện tượng tin vào vận số, bói toán như trong truyện *Lữ Bất Vi nguyên tử* cũng vậy. Nhiều người Hoa cần cù, có đầu óc tính toán thực dụng, nhưng cũng có nhiều người Hoa mê tín, ảo tưởng về vận may, tin tưởng vào thể lực siêu nhiên. Quá trình cộng cư, bắt tay, tiếp xúc nhau giữa các cộng đồng dân tộc khác nhau, họ sẽ học hỏi nhau, điều chỉnh dần những thói quen cực đoan cho phù hợp. Chắc chắn, chú Yều trong truyện *Lò chén xóm Sao* sẽ dần quên chốn cũ, sẽ thân mật, gần gũi và dạy nghề vẽ chén cho những người An Nam sống gần với mình và sẽ học được từ họ những nghề nghiệp mới, đức tính hay khác. Chắc chắn những người như Mái Chín Dãnh trong truyện *Lữ Bất Vi nguyên tử* sẽ quên dần niềm tin vào vận may. Trong truyện, Mái Chín Dãnh thuê nhân vật Điền tìm một đứa trẻ mới sinh, mà phải sinh đúng vào giờ Nhâm Dần, ngày Nhâm Dần, tháng và năm Nhâm Dần. Điền vì thiếu tiền, vì tham nên bán đứa con mới đẻ của mình. Mái Chín Dãnh mừng lắm, tin rằng vận số may mắn, sự giàu có quyền lực sắp đến với mình. Nhưng sau đó, nhà buôn Chín Dãnh liên tục thua lỗ, Điền mất đứa con trai vợ mình đứt ruột đẻ ra. Mái Chín Dãnh cho rằng vì thiếu điều kiện “*Mã ông nội nó phải dạy đầu về hướng Đông Bắc, chôn giữa rún một cái gò mới*” nên thất bại (Nguyễn Q. Thắng, 2002a). Ngay từ tên truyện và đằng sau câu chuyện bi hài kịch

này, Bình Nguyên Lộc muốn gợi nhắc đến những lớp trầm tích văn hóa và lịch sử đi kèm theo nó. Lữ Bất Vi là nhân vật lịch sử nổi tiếng của Trung Hoa từ ngàn năm trước. Như vậy dù con người có đi đâu, rời xa gốc rễ, cội nguồn của mình, thì sự hiện diện của họ vẫn gợi nhắc đến đặc điểm, lịch sử, văn hóa của đất nước, dân tộc. Con người tiếp nhận văn hóa nên họ có thể là sản phẩm xấu hoặc tốt, tùy theo khả năng lưu giữ văn hóa và thái độ ứng xử văn hóa của họ. Trong *Nước Tàu muôn thuở*, nhà văn ngợi ca sự cần cù, chăm chỉ của những người Hoa sống ở miền Nam. Bình Nguyên Lộc viết rằng những người Trung Hoa lưu lạc ở Việt Nam vẫn mang theo một nền văn hóa và hình ảnh Trung Hoa đẹp. Họ không chỉ hiện hữu ở những nơi buôn bán sầm uất như khu Chợ Lớn - Sài Gòn, mà trên những cánh đồng cải ở Bình Đông trong dáng vẻ làm lúa, cần cù (Nguyễn Q. Thắng, 2002b).

Nếu tiếng nói, trang phục, ẩm thực là những nét dễ nhận diện ra sự khác biệt giữa các cộng đồng người/ các tộc người, thì phương thức lao động, nếp sinh hoạt là thứ dễ trộn lẫn. Quá trình di dân, quá trình sống gần nhau với các cộng đồng người khác là nguyên nhân khiến các đặc điểm văn hóa thay đổi. Trong tiểu thuyết *Xô ngã bức tường rêu* và nhiều truyện ngắn khác, nhà văn Bình Nguyên Lộc thường miêu tả cô gái Triều Châu mặc trang phục sườn xám, để rìa tóc trước trán, thói quen ăn cháo trắng với củ cải muối buổi tối, khuya. Theo năm tháng thói quen này ảnh hưởng đến một số người Việt sống gần, nhất là ẩm thực và ngược lại những người Hoa trẻ cũng thay đổi cách ăn mặc theo kiểu người Việt. Quá trình cộng cư và hôn nhân giữa hai người của hai dân tộc khác nhau chính là điều kiện cần và đủ cho sự giao thoa, tiếp biến văn hóa.

Bình Nguyên Lộc không chỉ đề cập đến quá trình cộng cư và giao thoa văn hóa giữa người Hoa và người Việt, nhà văn còn đề cập đến sự hiện diện của người Khmer, người Chăm, người Pháp... Ví dụ truyện *Mẹ tôi tái giá* có kể lại chuyện người Pháp lập đồn điền cao su tại Nam Kỳ, cho máy ủi cày xới hết rừng me xưa cũ đã tồn tại lâu đời để trồng cây cao su; truyện *Cô Hời bán thuốc* có nhân vật là người Việt giả làm cô gái Chăm lừa nhân vật chính không không thích phụ nữ Việt; truyện *Bà mọi hú* nhắc đến sự tồn tại của người Chăm, truyện *Đông đội* giới thiệu tục đua ghe của người Khmer Nam Bộ... Thông qua các tác phẩm của Bình Nguyên Lộc, người đọc không chỉ được nhận thức về văn hóa vùng miền mà còn cảm nhận sâu sắc hơn quá trình giao thoa, cộng hưởng và biến đổi của đời sống văn hóa. Nhà văn có cảm hứng nhất quán trong việc phát hiện ra nhiều vấn đề trong đời sống con người, nhất là sự khác biệt về văn hóa giữa các tộc người, quá trình di dân và khả năng giao thoa, tiếp biến văn hóa. Với nhà văn, một nền văn hóa lớn chưa hẳn sẽ thu hút và đồng hóa nền văn hóa khác, sự đổi thay về văn hóa còn do hoàn cảnh và điều kiện sống. Người Hoa ở Nam Bộ sẽ không đánh mất bản sắc riêng của mình, thay đổi hoàn toàn phong tục, tập quán cũng như người Việt sẽ không bắt chước người Hoa để thành một biến thể khác. Văn hóa đôi khi còn được ẩn giấu dưới nhiều lớp trầm tích thời gian, trong nhiều tầng ký ức của con người. Khi nào con người còn nhớ về cội nguồn, còn trao truyền cho con cháu những đặc điểm riêng của dân tộc thì văn hóa vẫn còn tồn tại.

4. Sự khác biệt của Bình Nguyên Lộc với nhà văn Sơn Nam

Sơn Nam là nhà văn cùng thời với Bình Nguyên Lộc, cùng khai thác đề tài vùng đất

và văn hóa Nam Bộ. Tác phẩm của hai nhà văn cùng với nhiều người khác là sự minh chứng cụ thể nhất về mối quan hệ giữa văn học và văn hóa, về giá trị bền vững của tác phẩm văn học nhờ khai thác hiệu quả đặc điểm và sự tồn tại của văn hóa vùng miền, văn hóa dân tộc. Trong giai đoạn 1954-1975 ở miền Nam, khi văn hóa truyền thống và văn hóa ngoại lai va chạm và xung đột gay gắt, tiếng nói của các nhà văn chính là thái độ ứng xử hiệu quả, phù hợp, là chỗ dựa tinh thần cho nhiều người đọc. Nếu Bình Nguyên Lộc thiên về khai thác vùng đất Đông Nam Bộ thì Sơn Nam viết nhiều về Tây Nam Bộ. Nếu Bình Nguyên Lộc chú ý đến lịch sử di dân, cội nguồn và quá trình giao thoa văn hóa của Người Hoa và người Việt ở Nam Bộ thì Sơn Nam có cảm hứng đặc biệt trong việc khai thác cá tính, cái mới và sự khác biệt về văn hóa. Đề cập đến quá trình giao thoa văn hóa giữa người Hoa và người Việt ở Nam Bộ, Bình Nguyên Lộc nhấn mạnh thái độ dung hòa, bình đẳng, nhưng với Sơn Nam đó còn là sự va chạm, xung đột do khác biệt. Truyện của Sơn Nam thường rất ngắn, dí dỏm, sinh động, diễn biến nhanh. Nhà văn ít dẫn giải, bình luận mà chỉ lựa chọn chi tiết sống động để người đọc tự cảm nhận. Truyện *Bà đầm Phô-xi-đông* kể nhân vật Tư Hít, Hai Kéo được mời tới nhà vợ tên Tây Đầu Đỏ (tóc đỏ), chủ đồn điền. Trong khi Tư Hít lặn xuống mương nước rửa chén đục ngầu biểu diễn tài nghệ lột dừa bằng răng, Hai Kéo ăn hết một con vịt mập cả xương, da mà cứ nghĩ mình đang được người đẹp da trắng khen ngợi, ngưỡng mộ, nhân vật Thầy Hai nhận ra họ bị lợi dụng, làm trò vui cho bọn Tây khi đọc dòng chữ của tên Phô-xi-đông viết bằng tiếng Pháp “*Coi chừng tụi bắt lương, tụi ăn cướp tới nhà*” (Sơn Nam, 2013: 53). Trong truyện *Ông Bang Cà Ròn*, nhân vật ông Bang Linh

là người Hoa, chuyên thu mua cà ròn của người Khmer (người Miên) đan với giá 4 xu một cái. Nhưng với nhiều người nghèo không có tiền, họ xin ứng trước, ông Bang chỉ trả giá 2 xu cho một cái cà ròn (là cái giỏ đan bằng cọng bàng, nhẹ và mềm như cọng lác, dùng để đựng nông sản, vật dụng...). Người Hoa rất nhạy bén chuyện kinh doanh, có nhiều ý tưởng làm giàu, nhưng ông Bang lại quá tham lam, thường ép giá, mua rẻ của người nghèo nên bị người dân xóm Sóc Xoài ghét. Ông Tư Lan coi kho để chuột cắn cà ròn vì sợ phạt nên đã bàn với nhân vật Tư Ấn lừa ông Bang đưa vô chỗ cây bàng cho ông bị muỗi cắn. Nhà văn qua truyện cung cấp chi tiết lịch sử chân thực: *“Xóm Sóc Xoài cung cấp phần lớn cà ròn cho miền Hậu Giang. Đạo ấy bao bố phải nhập cảng từ Ấn Độ, cà ròn là cái bao rẻ tiền nhất để đựng lúa gạo, đậu xanh, đường cát...”* (Sơn Nam, 2013: 306).

Dĩ nhiên, tài năng của nhà văn không phụ thuộc vào vấn đề anh viết cái gì. Điều quan trọng hơn là cách tổ chức truyện, ngôn ngữ nghệ thuật diễn đạt, cách nhà văn cắt nghĩa, hình tượng hóa hiện thực. Bình Nguyên Lộc hay Sơn Nam đều không phải là nhà văn hóa hay nhà tư tưởng. Họ là nhà văn. Nhưng thông qua tác phẩm của Bình Nguyên Lộc, người đọc có thể cảm nhận được tư tưởng nhất quán của ông về văn hóa dân tộc và sự giao thoa tiếp biến về văn hóa Nam Bộ. Văn hóa Nam Bộ theo đánh giá của các nhà nghiên cứu và của Sơn Nam, Bình Nguyên Lộc là quá trình giao thoa, đan xen giữa văn hóa của các tộc người khác nhau. Biểu hiện của sự giao thoa, đan xen ấy có thể thấy trên bề mặt qua tiếng nói, cách ăn mặc, tác phong, thói quen, nhưng sâu hơn còn tiềm ẩn trong những ký ức về cội nguồn của con người. Nhân vật (con người) chính là chủ thể văn hóa và cũng là

tác nhân gây nên sự tiếp biến, thay đổi về văn hóa trong đời sống và sự vận hành của thời gian, của quá trình lao động.

5. Kết luận

Bình Nguyên Lộc là nhà văn có nhiều đóng góp vào thành tựu của văn xuôi Việt Nam hiện đại. Nhà văn không có thể mạnh như Nam Cao, Kim Lân trong nghệ thuật khắc họa tính cách, phân tích tâm lý, số phận con người. Ông cũng không như Thạch Lam, Nguyễn Tuân tài hoa trong nghệ thuật dùng chữ để diễn đạt, làm đẹp cho tác phẩm. Bình Nguyên Lộc có cách viết khá mộc mạc, đơn giản trong việc chọn đề tài, phân tích nhân vật, nhưng truyện nào của ông cũng có tính luận đề. Văn hóa và sự giao thoa văn hóa, vấn đề di dân, ý thức về nguồn gốc, căn tính dân tộc là những vấn đề được nhà văn quan tâm đeo đuổi và cho đến nay nó vẫn là những vấn đề lớn cần quan tâm nghiên cứu.

Giao thoa văn hóa Việt – Hoa thể hiện trong tác phẩm văn xuôi Bình Nguyên Lộc có thể xem là một đề tài, chủ đề hay đặc điểm nội dung, hiện thực khách quan được phản ánh trong tác phẩm. Ở đây, chúng tôi cho rằng vấn đề này còn là cảm hứng sáng tạo của tác giả. Việc luôn nhất quán trong lựa chọn đề tài, xây dựng nhân vật và luôn tìm cách cắt nghĩa về các biểu hiện văn hóa trong hiện thực đời sống cho thấy thế giới nghệ thuật của nhà văn bị chi phối khá rõ từ ý thức văn hóa. Bình Nguyên Lộc ít sử dụng hư cấu nghệ thuật khi xây dựng không gian, thời gian cho nhân vật hoạt động. Ông hướng đến người đọc, hướng đến giá trị thực của tác phẩm là lưu giữ văn hóa dân tộc. Văn hóa không phải là sự đóng khung của thời gian hay biểu hiện bằng trạng thái đứng yên. Với Bình Nguyên Lộc sự giao thoa, chuyển dịch trong văn hóa minh chứng cho sự tồn tại, vận động liên tục của nó. Con người tiếp nhận và là chủ thể của văn hóa nên con

người chính là một giá trị lớn. Nửa thế kỷ đã trôi qua, cái tên Bình Nguyên Lộc vẫn được ghi nhận trang trọng, tác phẩm của ông vẫn được tìm đọc, không chỉ để cảm về văn chương mà còn để hiểu về văn hóa dân tộc.

Đạo đức công bố

Tác giả đảm bảo các chuẩn mực chung về đạo đức nghiên cứu và công bố khoa học.

Tài liệu tham khảo

Kroeber, A. L. (1944). *Configurations of Culture Growth*. Berkeley and Los Angeles, University of California Press.
Nguyễn Văn Hiệu (2021). *Tiếp xúc và tiếp*

biến văn hóa. Thành phố Hồ Chí Minh, Nxb Đại học Quốc gia Thành phố Hồ Chí Minh.

Nguyễn Q. Thắng tuyển chọn (2002a). *Tuyển tập Bình Nguyên Lộc* (tập II). Hà Nội, Nxb Hội nhà văn.

Nguyễn Q. Thắng tuyển chọn (2002b). *Tuyển tập Bình Nguyên Lộc* (tập III). Hà Nội, Nxb Hội nhà văn.

Sơn Nam (2013). *Hương rừng Cà Mau* (tái bản). Thành phố Hồ Chí Minh, Nxb Trẻ.